

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 626/TTr-STNMT ngày 06/8/2014 và đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số 126/BC-STP ngày 21/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này được áp dụng đối với các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; người sử dụng đất và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến việc sử dụng và quản lý đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

a. Sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản, làm muối cho mỗi hộ gia đình, cá nhân không quá hai (02) ha cho mỗi loại đất;

b. Sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm cho mỗi hộ gia đình, cá nhân không quá mười (10) ha đối với các xã, phường, thị trấn ở đồng bằng; không quá ba mươi (30) ha đối với các xã, thị trấn ở miền núi, vùng cao;

c. Sử dụng vào mục đích trồng rừng phòng hộ cho mỗi hộ gia đình, cá nhân không quá ba mươi (30) ha, rừng sản xuất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân không quá mười (10) ha.

2. Hạn mức giao đất quy định tại Khoản 1 điều này không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 129 Luật Đất đai.

Điều 4. Đối tượng được giao đất, thời hạn sử dụng đất và trình tự, thủ tục giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

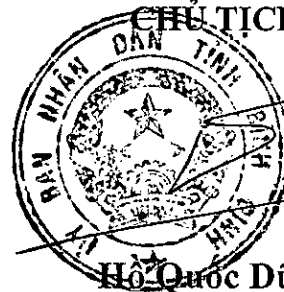
Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các hộ gia đình, cá nhân được giao đất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *MB*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Quản lý Đất đai;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP+CV;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, K4.
Đam

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng